

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh:

“1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định:

“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.”

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương

từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND đang quy định nội dung, mức chi áp dụng đối với cấp huyện (trên địa bàn Thái Nguyên trước sáp nhập); đây là nội dung cần thiết phải quy định lại vì đã kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện. Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) chưa có chính sách hỗ trợ cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước đi đào tạo, bồi dưỡng.

Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, kế thừa các chính sách còn phù hợp, đồng thời tăng cường hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết để đảm bảo cho các đơn vị, địa phương có căn cứ xây dựng dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết; đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các Sở, ngành, địa phương; gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh ban hành.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (không bao gồm việc đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học).

Trường hợp các chương trình/đề án/dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của chương trình/đề án/dự án đó.

b) Đối tượng áp dụng

- Những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

- Những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục

- Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 03 Điều:

(1) Ban hành Quy định kèm theo Nghị quyết

(2) Tổ chức thực hiện

(3) Điều khoản thi hành

- Quy định cụ thể kèm theo Nghị quyết được bố cục thành 05 Điều:

(1) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

(2) Nội dung và mức chi;

(3) Nguồn kinh phí;

(4) Tổ chức thực hiện;

(5) Điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách.

Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (2) Hồ sơ liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.Anhhtm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Linh

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác
đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số [73/2026/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 6 năm 2026.

2. Các nội dung sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Điểm k khoản 1 Điều 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 ban hành quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (không bao gồm việc đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học).

Trường hợp việc đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thuộc các chương trình/đề án/dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của chương trình/đề án/dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

c) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi

Căn cứ tình hình thực tế và kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ hằng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng quyết định các nội dung chi, mức chi cụ thể cho phù hợp với quy định tại Điều này; đồng thời, phải bảo đảm bố trí kinh phí để thực hiện theo

đúng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ, cụ thể như sau:

1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung:
 - a) Học viên tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh tổ chức: Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày;
 - b) Học viên tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp xã tổ chức: Mức chi tối đa 70.000 đồng/người/ngày.
2. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ nơi ở hoặc nơi làm việc đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho đối tượng trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Các khoản chi không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.
3. Các nội dung chi cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên
 - a) Chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng, một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 ban hành quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.
 - b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên: Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.
 - c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.
 - d) Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng: Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng yêu cầu có trợ giảng, tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định số lượng trợ giảng và được chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng trong phạm vi dự toán của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.

4. Chi dịch thuật: Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

5. Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức chi tối đa không quá mức chi giải khát giữa giờ đối với hội nghị quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.

6. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND.

7. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.

8. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp đào tạo, bồi dưỡng

a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác,...);

b) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cần thiết; không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ;

c) Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên.

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

9. Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND.

10. Chi biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

11. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng

Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có).

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng;

Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

12. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, hội đồng xét kết quả, lễ khai giảng, bế giảng; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Chi văn phòng phẩm, điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ

ngân sách nhà nước, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình/đề án/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các chương trình/đề án/dự án đó.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố được tổ chức bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, thì khuyến khích vận dụng nội dung và mức chi quy định tại Nghị quyết này nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp cần có mức chi cao hơn thì cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng quyết định phù hợp khả năng nguồn kinh phí của đơn vị.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng chưa mở lớp hoặc chưa thực hiện việc ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về việc mở lớp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 đã mở lớp nhưng chưa kết thúc lớp đào tạo, bồi dưỡng hoặc đã thực hiện xong thủ tục ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo nguồn kinh phí được giao trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND và điểm k khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên./.

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

Số: /STC-HCSN

V/v đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh ban hành Quy định nội dung và
mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng
những người không hưởng lương từ
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh
Thái Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Công văn số 6304/UBND-KT ngày 01/6/2026 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; xin ý kiến góp ý bằng văn bản của các đơn vị, địa phương để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

Để đảm bảo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết, hồ sơ gồm:

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết;
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;
- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;
- Các văn bản góp ý.

Với nội dung trên, Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp xem xét, thẩm định để Sở Tài chính có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HCSN.
(Sôitt/T6/2026)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Anh Dung

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 10/6/2026 kèm theo Công văn số 7680/STC-HCSN ngày 06/6/2026 của Sở Tài chính.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Trước yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy, cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước ngày càng tăng. Việc bảo đảm cơ chế hỗ trợ phù hợp để các đối tượng này tham gia đào tạo, bồi dưỡng có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) chưa ban hành

quy định về nội dung này. Do đó, việc áp dụng chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước chưa có sự thống nhất, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng chính sách giữa các địa phương, đơn vị, việc ban hành quy định thống nhất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập là cần thiết. Đồng thời, việc ban hành Nghị quyết góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích, tạo điều kiện để các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh được tham gia học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cơ sở và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương.

2. Tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Tên gọi của văn bản

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, cơ quan thẩm định thống nhất tên gọi của văn bản với dự thảo nghị quyết.

2.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: phù hợp.
- Đối tượng áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng bao gồm “những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng”.

Điểm c khoản 2 Điều 1 tiếp tục quy định đối tượng áp dụng là “những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng”.

Tuy nhiên, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố là một bộ phận thuộc đối tượng không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước. Do đó, việc quy định riêng nhóm đối tượng này tại điểm c khoản 2 Điều 1 dẫn đến trùng lặp trong xác định đối tượng áp dụng, chưa bảo đảm tính chặt chẽ và chính xác của dự thảo.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lược bỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 để tránh chồng chéo giữa các nhóm đối tượng áp dụng. Trường hợp cần thiết phải liệt kê cụ thể các đối tượng thụ hưởng chính sách nhằm tạo thuận lợi cho công tác thống kê, quản lý và tổ chức thực hiện, đề nghị rà soát, xác định đầy đủ các nhóm đối tượng không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước được điều chỉnh bởi Nghị quyết (có thể xét đến các đối tượng như: người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách; người giữ chức danh lãnh đạo các hội

được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ...), bảo đảm việc quy định đối tượng áp dụng được đầy đủ, rõ ràng, thống nhất và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

Công tác đào tạo, bồi dưỡng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, người hoạt động ở cơ sở - lực lượng trực tiếp tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giải quyết các công việc gắn với đời sống của Nhân dân. Trong bối cảnh yêu cầu đổi mới phương thức quản lý nhà nước, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh chuyển đổi số hiện nay, việc thường xuyên cập nhật kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ này là điều kiện cần thiết để nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kỹ năng xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn và khả năng thích ứng với yêu cầu công tác ngày càng cao.

Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một trong ba đột phá chiến lược là “*phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*”, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đây là định hướng quan trọng để các cấp, các ngành quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ trong hệ thống chính trị.

Do đó, việc xây dựng và ban hành quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay.

III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

1. Thẩm quyền ban hành

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Căn cứ quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc*

thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp về thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

Phù hợp.

3. Nội dung dự thảo

3.1. Về quy định chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng (điểm b khoản 12 Điều 2)

Dự thảo quy định việc chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tuy nhiên, Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND thuộc danh mục văn bản phải xử lý bằng hình thức ban hành mới trong tháng 06/2026 theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tập trung cao điểm xử lý văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập). Do đó, việc viện dẫn Nghị quyết này tại nội dung dự thảo sẽ không đảm bảo tính chính xác, ổn định của văn bản khi có nghị quyết mới ban hành thay thế Nghị quyết này.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu điều chỉnh theo hướng quy định cụ thể các nội dung chi, mức chi cho công tác điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại dự thảo hoặc viện dẫn các văn bản có nội dung tương ứng còn hiệu lực thi hành (có thể nghiên cứu viện dẫn Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia) làm căn cứ triển khai thực hiện.

3.2. Về quy định chuyển tiếp (khoản 1 Điều 5)

Khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định: “*Đối với các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà*

nước tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này”.

Tuy nhiên, nội dung nêu trên không phải là quy định chuyển tiếp theo đúng tính chất của điều khoản chuyển tiếp. Việc các lớp đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức kể từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thi hành và những người thuộc danh sách đào tạo, bồi dưỡng tại các lớp đó thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phải thực hiện theo quy định của Nghị quyết mà không cần thiết phải quy định lại.

Trong khi đó, điều khoản chuyển tiếp cần điều chỉnh các trường hợp đang thực hiện hoặc đã phát sinh quyền, nghĩa vụ theo quy định cũ nhưng chưa hoàn thành tại thời điểm văn bản mới có hiệu lực.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh khoản 1 Điều 5 theo hướng quy định đối với các cơ quan, đơn vị đã được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng chưa mở lớp hoặc chưa thực hiện việc ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về việc mở lớp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết này. Quy định theo hướng trên sẽ phù hợp hơn với tính chất của điều khoản chuyển tiếp, đồng thời bảo đảm rõ ràng trong quá trình áp dụng và tổ chức thực hiện.

4. Hiệu lực của văn bản

Dự thảo dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: *"Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành"*.

Nội dung quy định tại dự thảo thuộc danh mục đề xuất xử lý (theo hình thức ban hành mới) trong tháng 6/2026 theo Kế hoạch số 180/KH-UBND. Do đó, việc dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản từ ngày 01/7/2026 là có cơ sở.

Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp bám sát chương trình, nội dung Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh để tham mưu trình, bảo đảm thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL nêu trên.

5. Nơi nhận văn bản

Phù hợp.

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC

ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Thống nhất với đánh giá của cơ quan soạn thảo tại dự thảo Tờ trình về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản.

- Vấn đề phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: không phát sinh trực tiếp từ các quy định của dự thảo.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: không phát sinh trực tiếp từ các quy định của dự thảo.

VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: trình bày phần nơi nhận theo quy định tại điểm c khoản 8 Phần II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; viết hoa theo quy định...

Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Về đăng ký xây dựng văn bản: được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 307/HĐND-VP ngày 28/5/2026 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Văn bản số 6304/UBND-CNN&XD ngày 01/6/2026.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã thực hiện theo quy định (Văn bản số 7431/STC-HCSN ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo: Văn bản QPPL xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn không quy định phải đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 59a Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*báo cáo*);
 - Sở Tài chính (*tham mưu*);
 - Giám đốc;
 - Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
 - Lưu: VT, XDVB.
- Loannt.xdvv

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Sơn

BẢN TỔNG HỢP

Giải trình tiếp thu ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Công văn số 7680/STC-HCSN ngày 06/6/2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 02/6/2026, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 7431/STC-HCSN gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan (gồm: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan đảng, đoàn thể, các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các xã, phường, Trung tâm Chính trị các xã, phường) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Đối với hình thức lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Sở: Hết thời hạn đăng tải theo quy định không có ý kiến tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Sở Tài chính đã nhận được 58 văn bản của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường tham gia góp ý. Trong đó, có: 49/58 ý kiến tham gia nhất trí hoàn toàn nội dung dự thảo văn bản; có 09/58 ý kiến góp ý nội dung dự thảo văn bản.

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu giải trình các ý kiến tham gia, Sở Tài chính tổng hợp như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết (49 đơn vị)

TT	Tên cơ quan	Ý kiến tham gia
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên	Nhất trí với nội dung dự thảo
2	Báo và Phát thanh truyền hình	Nhất trí với nội dung dự thảo
3	Sở Công thương	Nhất trí với nội dung dự thảo
4	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Nhất trí với nội dung dự thảo
5	Trường Chính trị	Nhất trí với nội dung dự thảo
6	Sở Xây dựng	Nhất trí với nội dung dự thảo

TT	Tên cơ quan	Ý kiến tham gia
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí với nội dung dự thảo
8	Sở Nội vụ	Nhất trí với nội dung dự thảo
9	Công ty THHH MTV Quản lý và KTCT Thủy lợi Bắc Kạn	Nhất trí với nội dung dự thảo
10	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể	Nhất trí với nội dung dự thảo
11	Liên Hiệp các Hội KH&KT	Nhất trí với nội dung dự thảo
12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp	Nhất trí với nội dung dự thảo
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp Phía Bắc	Nhất trí với nội dung dự thảo
14	UBND xã Thanh Mai	Nhất trí với nội dung dự thảo
15	UBND xã Nghinh Tường	Nhất trí với nội dung dự thảo
16	UBND Phường Bá Xuyên	Nhất trí với nội dung dự thảo
17	UBND Phường Bắc Kạn	Nhất trí với nội dung dự thảo
18	UBND Phường Gia Sàng	Nhất trí với nội dung dự thảo
19	UBND xã Lam Vỹ	Nhất trí với nội dung dự thảo
20	UBND xã Sáng Mộc	Nhất trí với nội dung dự thảo
21	UBND xã Thượng Quan	Nhất trí với nội dung dự thảo
22	UBND xã Hiệp Lực	Nhất trí với nội dung dự thảo
23	UBND xã Phú Thông	Nhất trí với nội dung dự thảo
24	UBND Phường Quyết Thắng	Nhất trí với nội dung dự thảo
25	UBND xã Quang Sơn	Nhất trí với nội dung dự thảo
26	UBND xã Phú Lạc	Nhất trí với nội dung dự thảo
27	UBND xã Văn Lang	Nhất trí với nội dung dự thảo
28	UBND xã Cao Minh	Nhất trí với nội dung dự thảo
29	UBND Phường Vạn Xuân	Nhất trí với nội dung dự thảo
30	UBND xã An Khánh	Nhất trí với nội dung dự thảo
31	UBND xã Trại Cau	Nhất trí với nội dung dự thảo
32	UBND xã Phú Đình	Nhất trí với nội dung dự thảo
33	UBND xã Yên Thịnh	Nhất trí với nội dung dự thảo
34	UBND xã Nghĩa Tá	Nhất trí với nội dung dự thảo
35	UBND xã Ngân Sơn	Nhất trí với nội dung dự thảo

TT	Tên cơ quan	Ý kiến tham gia
36	UBND Phường Linh Sơn	Nhất trí với nội dung dự thảo
37	UBND xã Cường Lợi	Nhất trí với nội dung dự thảo
38	UBND xã Quảng Bạch	Nhất trí với nội dung dự thảo
39	UBND xã Yên Phong	Nhất trí với nội dung dự thảo
40	UBND xã Bình Thành	Nhất trí với nội dung dự thảo
41	UBND xã Tràng Xá	Nhất trí với nội dung dự thảo
42	UBND xã Điềm Thụy	Nhất trí với nội dung dự thảo
43	UBND xã Trung Hội	Nhất trí với nội dung dự thảo
44	UBND xã Chợ Mới	Nhất trí với nội dung dự thảo
45	UBND xã Cẩm Giàng	Nhất trí với nội dung dự thảo
46	UBND xã Phú Bình	Nhất trí với nội dung dự thảo
47	UBND xã Thanh Thịnh	Nhất trí với nội dung dự thảo
48	UBND xã Yên Bình	Nhất trí với nội dung dự thảo
49	UBND xã Bạch Thông	Nhất trí với nội dung dự thảo

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường có ý kiến đóng góp đề nghị chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Nghị quyết (09 đơn vị): Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu và giải trình theo nhóm ý kiến sửa đổi điều, khoản điểm theo Biểu số 01 đính kèm.

BIỂU SỐ 01: TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Công văn số 7680/STC-HCSN ngày 06/6/2026 của Sở Tài chính)

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 2 của dự thảo Nghị quyết			
	Sở Tư pháp	<p>- Đề nghị điều chỉnh Điều 2 dự thảo Quyết định theo hướng sau: “Điều 2. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng 7 năm 2026. 2. Các Nội dung sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: a) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; b) Điểm k khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 ban hành quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này</p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>có hiệu lực thi hành.</i>	
Điều 1 dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết			
Khoản 1, Điều 1	Sở Tư pháp	<p>- Nội dung tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định về phạm vi đối tượng: <i>“Trường hợp các chương trình/đề án/dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của chương trình/đề án/dự án đó.”</i></p> <p>Đề nghị điều chỉnh theo hướng sau: <i>“Trường hợp việc đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thuộc các chương trình/đề án/dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của chương trình/đề án/dự án đó.”</i></p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết
Điểm b, khoản 2, Điều 1	Sở Tư pháp	<p>- Đề nghị điều chỉnh làm rõ đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định về đối tượng điều chỉnh: <i>“b) Những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa</i></p>	Sở Tài chính không tiếp thu. Lý do: Về đối tượng áp dụng, Sở Tài chính tham mưu soạn thảo trên cơ sở kế thừa quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;”</i></p> <p>Theo điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có quy định:</p> <p><i>“2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:</i></p> <p><i>c) Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.”</i></p> <p>Với các quy định này, các chức danh tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định sẽ được quy định tại Nghị quyết của HĐND quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở</p>	<p>HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) và trên cơ sở đối tượng thực tế phát sinh.</p> <p>Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết là những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng lại hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước. Trên thực tế có các đối tượng cụ thể như các đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã <u>không phải cán bộ, công chức, viên chức, người lao động</u> đang hưởng lương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước hoặc các tổ chức chính trị - xã hội..., <u>đồng thời cũng không phải là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố</u>; tuy nhiên, các đại biểu này hằng tháng được hưởng phụ cấp đại biểu HĐND theo quy định.</p> <p>Đối với đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ), Sở Tài</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thôn, xóm, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Theo đó đối với nội dung này có thể điều chỉnh theo hướng <i>đối tượng được quy định tại Nghị quyết của HĐND quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	<p>chính tham mưu soạn thảo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết.</p>
<p>Điều 2 dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết</p>			
<p>Khoản 1, Điều 2</p>	<p>UBND phường Đức Xuân</p>	<p>Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét sửa nội dung tại khoản 1 Điều 2 thành: <i>“1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở</i></p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa từ ngữ phù hợp tại dự thảo Nghị quyết</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>đào tạo, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Các khoản chi không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên”</i></p> <p>Lý do: điều chỉnh nội dung để phù hợp với đối tượng áp dụng của Nghị quyết.</p>	
Khoản 1, Điều 2	UBND xã Vĩnh Thông	<p>Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: <i>“1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho <u>công chức</u> trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Các khoản chi không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái</i></p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa từ ngữ phù hợp tại dự thảo Nghị quyết

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.</i></p> <p>Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Trong khi đó, công chức là đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Do vậy, việc sử dụng thuật ngữ "<u>công chức</u>" tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết, đồng thời có thể gây khó khăn trong việc xác định đối tượng thụ hưởng và tổ chức thực hiện.</p> <p>Để bảo đảm tính chính xác, thống nhất về đối tượng áp dụng, kính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi cụm từ "công chức" tại khoản 1 Điều 2 dự thảo thành thuật ngữ phù hợp với đối tượng áp dụng của Nghị quyết.</p>	
Khoản 1, Điều 2	Trung tâm Chính trị xã Phú Bình	Khoản 1. <i>Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ <u>cơ quan</u> đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê</i>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa từ ngữ phù hợp tại dự thảo Nghị quyết

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.</i> <i>Đề nghị sửa thành: Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ nơi ở/nơi làm việc đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.</i></p>	
Khoản 1, Điều 2	Trung tâm Chính trị xã Võ Nhai	<p>Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định <i>“1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Các khoản chi không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc</i></p>	<p>Sở Tài chính không tiếp thu. Lý do: Tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định cụ thể mức chi phụ cấp lưu trú và chi tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác; đồng thời, tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND đã quy định rõ: <i>“Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày</i></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên”</i> Đề nghị sửa lại như sau: 1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền đi lại cho học viên: a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung, mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. b) Chi hỗ trợ một phần chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết) đối với những học viên cách xa cơ sở đào tạo bồi dưỡng đáp ứng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Thông tư 40/2017/TT-BTC, ngày 28/4/2017 về quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.</p>	<p>28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các văn bản pháp luật có liên quan.”. Như vậy, việc dẫn chiếu nội dung chi tại dự thảo Nghị quyết theo các mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND là đảm bảo đầy đủ quy định.</p>
Khoản 1, Điều 2	Trung tâm Chính trị xã Đại Phúc	<p>Tại điều 2 khoản 1 “Nội dung và mức chi” quy định như sau: <i>Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ</i></p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa từ ngữ phù hợp tại dự thảo Nghị quyết

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.</i></p> <p>Nay đề nghị sửa thành:</p> <p><i>Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ nơi ở, nơi làm việc đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.</i></p> <p>(Vì Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên)</p>	
Khoản 1, Điều 2	Trung tâm Chính trị xã Đồng Hỷ	<p>Tại Điều 2 khoản 1 “Nội dung và mức chi” quy định như sau:</p> <p><i>Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.</i></p> <p>Nay đề nghị sửa thành:</p> <p><i>Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi</i></p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa từ ngữ phù hợp tại dự thảo Nghị quyết

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ <u>nơi ở, cơ quan đến nơi học tập</u> (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho <u>học viên</u> trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.</i>	
Điểm a, khoản 2, Điều 2	Sở Tư pháp	- Đề nghị điều chỉnh sửa việc viện dẫn căn cứ tại điểm a khoản 2 Điều 2 dự thảo theo Quy định theo đúng quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết
Khoản 5	Trung tâm Chính trị xã Đồng Hỷ	Khoản 5 quy định như sau: <i>“Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND.”</i> Nay đề nghị sửa thành: <i>“Chi ra đề, coi, chấm: thi, kiểm tra, thu hoạch”</i>	Sở Tài chính không tiếp thu. Lý do: Đối với nội dung chi ra đề thi, coi thi, chấm thi, Sở Tài chính tham mưu soạn thảo vận dụng theo nội dung chi quy định tại Thông tư 100/2025/TT-BTC ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.
Nội dung khác	Trung tâm Chính trị xã Phú Bình	Về kinh phí phân bổ cho các Trung tâm Chính trị xã, phường Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy	Sở Tài chính ghi nhận ý kiến góp ý của đơn vị. Tuy nhiên định mức phân bổ kinh phí theo quy định hiện hành được xây dựng trên khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026, tại Điều 5, Mục 2, Cấp xã: <i>Phân bổ kinh phí chi lĩnh vực đào tạo và dạy nghề tại Trung tâm Chính trị: 0,2 triệu đồng/học viên/khoá học.</i></p> <p>Theo Quy định 360-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm chính trị chỉ rõ Trung tâm Chính trị chỉ có chức năng bồi dưỡng.</p> <p>Hiện nay quy định không còn đào tạo sơ cấp lý luận chính trị nên không có chức năng đào tạo, mà cũng không có chức năng dạy nghề tại Trung tâm Chính trị.</p> <p><i>Với mức phân bổ 0,2 triệu đồng/học viên/khoá học thì không đảm bảo mức chi cho công tác bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm.</i></p> <p>Vì vậy, để đảm bảo kinh phí chi cho các lớp bồi dưỡng tại Trung tâm Chính trị, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 cho phù hợp hoặc bổ sung kinh phí năm 2026 cho các Trung tâm Chính trị xã, phường trên địa bàn tỉnh theo mức chênh lệch.</p>	<p>Trong thời gian tới, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính sẽ tham mưu xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh định mức phân bổ tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung khác	Trung tâm Chính trị xã Võ Nhai	<p>Để đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng được quy định tại Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. <i>Trung tâm Chính trị xã Võ Nhai đề nghị đề nghị Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 27/2025/NQ HĐND, ngày 14/11/2025 cho phù hợp và bổ sung kinh phí nguồn đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 cho các Trung tâm Chính trị xã, phường trên địa bàn tỉnh để đảm bảo các nguồn chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành. Vì trong năm 2026, Trung tâm Chính trị cấp xã, phường trên địa bàn tỉnh đều chỉ được cấp cấp kinh cho công tác đào tạo bồi dưỡng dựa trên việc phân bổ 0,2 triệu đồng/học viên/khoá</i></p>	<p>Sở Tài chính ghi nhận ý kiến góp ý của đơn vị. Tuy nhiên định mức phân bổ kinh phí theo quy định hiện hành được xây dựng trên khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Trong thời gian tới, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính sẽ tham mưu xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh định mức phân bổ tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>học được quy định trong Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên. Việc phân bổ như vậy là chưa hợp lý và không đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chi cho bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm chính trị được quy định tại các văn bản hiện hành.</i></p>	
Nội dung khác	Trung tâm Chính trị xã Đại Phúc	<p>Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026: Tại Điều 5, Mục 2. Cấp xã:</p> <p><i>Phân bổ kinh phí chi lĩnh vực đào tạo và dạy nghề tại Trung tâm Chính trị: 0,2 triệu đồng/học viên/khoá học.</i></p> <p>Theo Quy định 360-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị chỉ rõ Trung tâm Chính trị chỉ có chức năng bồi dưỡng.</p> <p>Hiện nay quy định không còn đào tạo sơ cấp lý luận chính trị nên không có chức năng đào tạo và cũng không có chức năng dạy nghề tại Trung tâm Chính trị.</p>	<p>Sở Tài chính ghi nhận ý kiến góp ý của đơn vị. Tuy nhiên định mức phân bổ kinh phí theo quy định hiện hành được xây dựng trên khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.</p> <p>Trong thời gian tới, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính sẽ tham mưu xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh định mức phân bổ tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>Với mức phân bổ 0,2 triệu đồng/học viên/khoá học thì không đảm bảo kinh phí để tổ chức mở các lớp bồi dưỡng.</i></p> <p><i>Do vậy Trung tâm Chính trị xã Đại Phúc kính đề nghị Sở Tài chính xem xét cấp bổ sung ngân sách cho hoạt động mở các lớp bồi dưỡng tại trung tâm đồng thời tham mưu trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh sửa đổi nội dung trong Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 Quy định mức phân bổ kinh phí chi cho công tác bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm Chính trị cấp xã phù hợp với dự thảo nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ NSNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	
Nội dung khác	Trung tâm Chính trị xã Đồng Hỷ	<p>Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026: Tại Điều 5, Mục 2. Cấp xã:</p> <p><i>Phân bổ kinh phí chi lĩnh vực đào tạo và dạy nghề tại Trung tâm Chính trị: 0,2 triệu đồng/học viên/khoá học.</i></p>	<p>Sở Tài chính ghi nhận ý kiến góp ý của đơn vị. Tuy nhiên định mức phân bổ kinh phí theo quy định hiện hành được xây dựng trên khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.</p> <p>Trong thời gian tới, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính sẽ tham mưu xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và trình cấp có thẩm quyền xem xét điều</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Theo Quy định 360-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị chỉ rõ Trung tâm Chính trị chỉ có chức năng bồi dưỡng.</p> <p>Hiện nay quy định không còn đào tạo sơ cấp lý luận chính trị nên không có chức năng đào tạo và cũng không có chức năng dạy nghề tại Trung tâm Chính trị.</p> <p><i>Với mức phân bổ 0,2 triệu đồng/học viên/khoá học thì không đảm bảo kinh phí để tổ chức mở các lớp bồi dưỡng.</i></p> <p><i>Do vậy Trung tâm Chính trị xã Đồng Hỷ kính đề nghị Sở Tài chính xem xét cấp bổ sung ngân sách cho hoạt động mở các lớp bồi dưỡng tại trung tâm đồng thời tham mưu trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh sửa đổi nội dung trong Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 Quy định mức phân bổ kinh phí chi cho công tác bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm Chính trị cấp xã phù hợp với dự thảo nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ NSNN trên địa bàn tỉnh</i></p>	<p>chỉnh định mức phân bổ tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Thái Nguyên	
Nội dung khác	Trung tâm Chính trị Phường Vạn Xuân	<p>Việc phân bổ 0,2 triệu đồng/học viên/ khóa học được quy định trong Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên không đảm bảo kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm chính trị cấp xã.</p> <p>Do vậy Trung tâm Chính trị phường Vạn Xuân kính đề nghị Sở Tài chính xem xét cấp bổ sung ngân sách cho phường. Đồng thời tham mưu trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh sửa đổi nội dung trong Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, ngày 14/11/2025 Quy định mức phân bổ kinh phí chi cho công tác bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm Chính trị cấp xã phù hợp với dự thảo nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ NSNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Sở Tài chính ghi nhận ý kiến góp ý của đơn vị. Tuy nhiên định mức phân bổ kinh phí theo quy định hiện hành được xây dựng trên khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.</p> <p>Trong thời gian tới, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính sẽ tham mưu xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh định mức phân bổ tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.</p>
Nội dung khác	Sở Tư Pháp	- Đề nghị Sở Tài chính thiết lập hồ sơ dự thảo Nghị quyết xin ý kiến theo đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình và hồ sơ kèm theo

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM, VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Đề nghị rà soát đảm bảo đầy đủ nơi nhận theo quy định tại điểm b khoản 8 Phần II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; chỉnh sửa nơi nhận “Cục kiểm tra văn bản QPPL xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp”.</p>	

Số: /STC-HCSN
V/v báo cáo tiếp thu, giải trình
ý kiến thẩm định văn bản QPPL

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên.

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 338/BC-STP ngày 11/6/2026 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính báo cáo giải trình, tiếp thu cụ thể như sau:

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
1	<p>- Đối tượng áp dụng:</p> <p>Điểm b khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng bao gồm “<i>những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng</i>”.</p> <p>Điểm c khoản 2 Điều 1 tiếp tục quy định đối tượng áp dụng là “<i>những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố là một bộ phận thuộc đối tượng không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước. Do đó, việc quy định riêng nhóm đối tượng này tại điểm c khoản 2 Điều 1 dẫn đến trùng lặp trong xác định đối tượng áp dụng, chưa bảo đảm tính chặt chẽ và chính xác của dự thảo.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lược bỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 để tránh chồng chéo giữa các nhóm đối tượng áp dụng. Trường hợp cần thiết phải liệt kê cụ thể các đối tượng thụ hưởng chính sách nhằm tạo thuận lợi cho công tác thống kê, quản lý và tổ chức thực hiện, đề nghị rà soát, xác định đầy đủ các nhóm đối tượng không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước được điều chỉnh bởi Nghị quyết (có thể xét đến các đối tượng như: người hoạt động không chuyên</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa, lược bỏ đối tượng “<i>những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng</i>” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.</p>

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
	<p>trách ở thôn, tổ dân phố; đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách; người giữ chức danh lãnh đạo các hội 3 được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ...), bảo đảm việc quy định đối tượng áp dụng được đầy đủ, rõ ràng, thống nhất và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	
2	<p>3. Nội dung dự thảo</p> <p>3.1. Về quy định chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng (điểm b khoản 12 Điều 2)</p> <p>Dự thảo quy định việc chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Tuy nhiên, Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND thuộc danh mục văn bản phải xử lý bằng hình thức ban hành mới trong tháng 06/2026 theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tập trung cao điểm xử lý văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập). Do đó, việc viện dẫn Nghị quyết này tại nội dung dự thảo sẽ không đảm bảo tính chính xác, ổn định của văn bản khi có nghị quyết mới ban hành thay thế Nghị quyết này.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu điều chỉnh theo hướng quy định cụ thể các nội dung chi, mức chi cho công tác điều tra, khảo</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa quy định tại điểm b khoản 12 Điều 2 tại dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><i>“b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”</i></p> <p>Lý do: Sở Tài chính đang tham mưu cho UBND tỉnh soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, dự kiến trình kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh trong tháng 6/2026.</p>

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
	<p>sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại dự thảo hoặc viện dẫn các văn bản có nội dung tương ứng còn hiệu lực thi hành</p> <p>(có thể nghiên cứu viện dẫn Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia) làm căn cứ triển khai thực hiện.</p>	
3	<p>3.2. Về quy định chuyển tiếp (khoản 1 Điều 5) Khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định: “<i>Đối với các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà 5 nước tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, nội dung nêu trên không phải là quy định chuyển tiếp theo đúng tính chất của điều khoản chuyển tiếp. Việc các lớp đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức kể từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thi hành và những người thuộc danh sách đào tạo, bồi dưỡng tại các lớp đó thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phải thực hiện theo quy định của Nghị quyết mà không cần thiết phải quy định lại. Trong khi đó, điều khoản chuyển tiếp cần điều chỉnh các trường hợp đang thực hiện hoặc đã phát sinh quyền, nghĩa vụ theo quy định cũ nhưng chưa hoàn thành tại thời điểm văn bản mới có hiệu lực.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định</p>

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
	<p>chỉnh khoản 1 Điều 5 theo hướng quy định đối với các cơ quan, đơn vị đã được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng chưa mở lớp hoặc chưa thực hiện việc ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về việc mở lớp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết này. Quy định theo hướng trên sẽ phù hợp hơn với tính chất của điều khoản chuyển tiếp, đồng thời bảo đảm rõ ràng trong quá trình áp dụng và tổ chức thực hiện.</p>	
4	<p>Dự thảo dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.</p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: "<i>Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành</i>".</p> <p>Nội dung quy định tại dự thảo thuộc danh mục đề xuất xử lý (theo hình thức ban hành mới) trong tháng 6/2026 theo Kế hoạch số 180/KH-UBND.</p> <p>Do đó, việc dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản từ ngày 01/7/2026 là có cơ sở.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp bám sát chương trình, nội dung Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh để tham mưu trình, bảo đảm thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL nêu trên.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và sẽ phối hợp bám sát chương trình, nội dung Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh để tham mưu trình, bảo đảm thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định</p>
5	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</p>	<p>- Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định.</p>

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
	78/2025/NĐ-CP: trình bày phân nơi nhận theo quy định tại điểm c khoản 8 Phần II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; viết hoa theo quy định...	

(Có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu của Sở Tài chính đối với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban giám đốc;
 - Lưu: VT, HCSN.
- (Sôitt/T6/2026)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Anh Dung

BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SO VỚI NỘI DUNG VÀ MỨC CHI QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN (TRƯỚC SẮP XẾP) BAN HÀNH

STT	Nội dung	Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh, ghi chú/ chi tiết Điều khoản trong dự thảo Nghị quyết
I	Đối tượng áp dụng	a) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp xã; b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, có liên quan.	a) Những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng; b) Những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (ngoài đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố) được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng; c) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng; d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	a) Những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng; b) Những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng; c) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng; d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 2, Điều 1
II	Chi đào tạo cán bộ, công chức		II. Nội dung và mức chi	II. Nội dung và mức chi	
1	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung		a) Học viên học tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh tổ chức: Mức chi tối đa 70.000 đồng/người/ngày; b) Học viên học tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp huyện tổ chức: Mức chi tối đa 50.000 đồng/người/ngày.	1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung: a) Học viên học tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh tổ chức: Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày; b) Học viên học tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp xã tổ chức: Mức chi tối đa 70.000 đồng/người/ngày.	Khoản 1, Điều 2
2	Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).	Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC). (điểm c khoản 1 Điều 4)	Chi hỗ trợ chi phí đi lại (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết) trong trường hợp nơi cư trú của học viên cách cơ sở đào tạo, bồi dưỡng từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các đơn vị cấp xã còn lại); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ). Mức chi hỗ trợ không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác cải cách hành chính nhà nước; mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (viết tắt là Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh).	2. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ nơi ở hoặc nơi làm việc đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho đối tượng trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Các khoản chi không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.	Khoản 2, Điều 2
III	Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức				

STT	Nội dung	Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh, ghi chú/ chi tiết Điều khoản trong dự thảo Nghị quyết
3	Chi tiền công giảng viên, báo cáo viên	Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao; Mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tối đa 4.000.000 đồng/người/buổi; mức chi tiền công đối với trợ giảng tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học); Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức tiền công đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng, trình độ giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị; (gạch đầu dòng thứ 1, điểm a khoản 2 Điều 4)	a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng, một buổi giảng được tính bằng 05 tiết học) Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên; b) Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND. (Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND quy định như sau: 'a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng, một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. a1) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương (không là Ủy viên Trung ương Đảng): Mức chi tối đa 4.000.000 đồng/người/buổi; a2) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giáo sư; tiến sĩ khoa học; chuyên gia cao cấp: Mức chi tối đa 3.200.000 đồng/người/buổi; a3) Giảng viên, báo cáo viên là Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng loại 2, Vụ trưởng, Viện trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ban, cơ quan Đảng Trung ương, bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phó giáo sư; giảng viên cao cấp: Mức chi tối đa 2.800.000 đồng/người/buổi; a4) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Phó Cục trưởng loại 2, Phó Vụ trưởng, Phó Viện trưởng, Phó Chánh Văn phòng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc Ban, cơ quan Đảng Trung ương, bộ, ngành, cơ quan ngang bộ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tiến sĩ; giảng viên chính: Mức chi tối đa 2.400.000 đồng/người/buổi;	Điểm a, khoản 3, Điều 2
3	Chi tiền công giảng viên, báo cáo viên			a5) Giảng viên, báo cáo viên là cấp phó các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư Đảng ủy cấp xã; Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thực sĩ, giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi; a6) Giảng viên, báo cáo viên là Trưởng phòng thuộc các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Phó Trưởng phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp xã: Mức chi tối đa 1.600.000 đồng/người/buổi; a7) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức còn lại (ngoài các đối tượng nêu trên): Mức chi tối đa 1.200.000 đồng/người/buổi; a8) Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi thù lao cao nhất. Đối với các giảng viên, báo cáo viên có chức danh tương đương với các nhóm giảng viên, báo cáo viên đã được quy định cụ thể nêu trên được hưởng mức chi thù lao tương ứng; a9) Trợ giảng là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, địa phương: Tùy theo khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị mình, trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của trợ giảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức chi tiền công tối đa không quá 50% mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên của cùng một buổi giảng;	Điểm a, khoản 3, Điều 2
3	Chi tiền công giảng viên, báo cáo viên			a10) Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng trong chương trình đào tạo vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công theo quy định).	Điểm a, khoản 3, Điều 2

STT	Nội dung	Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh, ghi chú/ chi tiết Điều khoản trong dự thảo Nghị quyết
4	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên	Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên trong nước phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức chi tiền ăn đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị; (gạch đầu dòng thứ 2, điểm a khoản 2 Điều 4)	Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.	Điểm b, khoản 3, Điều 2
5	Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên	Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên trong nước mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức chi tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị; (gạch đầu dòng thứ 3, điểm a khoản 2 Điều 4)	Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì thực hiện chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.	Điểm c, khoản 3, Điều 2
6	Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng:	Đối với các khóa bồi dưỡng công chức yêu cầu có trợ giảng, tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định số lượng trợ giảng và được chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng trong phạm vi dự toán của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; (gạch đầu dòng thứ 4, điểm a khoản 2 Điều 4)		Đối với các khóa bồi dưỡng yêu cầu có trợ giảng, tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định số lượng trợ giảng và được chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng trong phạm vi dự toán của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.	Nội dung quy định mới so với Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND; Điểm d, khoản 3, Điều 2
7	Chi dịch thuật	Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; (gạch đầu dòng thứ 5, điểm a khoản 2 Điều 4)	Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.	Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.	Khoản 4, Điều 2
8	Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học	Áp dụng mức chi giải khát giữa giờ tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; (gạch đầu dòng thứ 6, điểm a khoản 2 Điều 4)	Thực hiện theo mức chi giải khát giữa giờ đối với hội nghị quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Thù trường các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức chi tối đa không quá mức chi giải khát giữa giờ đối với hội nghị quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.	Khoản 5, Điều 2

STT	Nội dung	Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh, ghi chú/ chi tiết Điều khoản trong dự thảo Nghị quyết
9	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi	<p>Áp dụng mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông; thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định mức cụ thể và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;</p> <p>Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian giảng dạy tại các lớp đào tạo ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; (gạch đầu dòng thứ 7, điểm a khoản 2 Điều 4)</p>	<p>Thực hiện theo mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.</p> <p>Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND. (Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND quy định như sau:</p> <p>g1) Đối với mức chi ra đề thi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định áp dụng mức chi tối đa không quá 80% mức chi ra đề thi quy định tại mục B, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung, mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với giáo dục mầm non, phổ thông; Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý (riêng tiền công ra đề để xuất đối với đề tự luận; tiền công ra đề thi chính thức và dự bị kèm đáp án, biểu điểm áp dụng tối đa không quá 80% mức chi thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh).</p> <p>g2) Đối với mức chi coi thi, chấm thi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định áp dụng tối đa không quá 80% mức chi ra đề thi quy định tại mục A, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND.</p> <p>g3) Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian giảng dạy tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức).</p>	Khoản 6, Điều 2
10	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	<p>Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 400.000 đồng/học viên; (Gạch đầu dòng thứ 8, điểm a khoản 2 Điều 4)</p>	<p>Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.</p>	<p>Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.</p>	Khoản 7, Điều 2
11	Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học	<p>+ Chi thuê hội trường, phòng học, trang trí hội trường, phòng học (market, hoa), thuê/mua thiết bị phục vụ bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, tài khoản trực tuyến (account) cho học viên (nếu có), chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống phục vụ bồi dưỡng trực tuyến, chi mua các tài khoản trực tuyến trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ xây dựng các tài liệu, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức bồi dưỡng trực tuyến;</p> <p>Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng công chức căn cứ sự cần thiết quyết định việc mua sắm theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý tài sản công;</p> <p>+ Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo);</p>	<p>a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác,...);</p> <p>b) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp đào tạo, bồi dưỡng (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ;</p> <p>c) Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên</p> <p>Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thi chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.</p>	<p>a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác,...);</p> <p>b) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp đào tạo, bồi dưỡng (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ;</p> <p>c) Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên.</p> <p>Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thi chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.</p>	Khoản 8, Điều 2

STT	Nội dung	Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh, ghi chú/ chi tiết Điều khoản trong dự thảo Nghị quyết
11	Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học	<p>chi in và cấp chứng chỉ; + Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên; + Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành; Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ bồi dưỡng phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thi chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị; (gạch đầu dòng thứ 9, điểm a khoản 2 Điều 4)</p>			
12	Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành	<p>+ Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế; + Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; + Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; tiền công, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại Thông tư này; (gạch đầu dòng thứ 10 điểm a khoản 2 Điều 4)</p>	<p>a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế. b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND. (Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND quy định như sau: h1) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế; h2) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không quá mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí bồi dưỡng được giao; h3) Chi tiền công, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên; chi nước uống; chi dịch thuật phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng công chức: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản này).</p>	Khoản 9, Điều 2
13	Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới, chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng;	<p>Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình bồi dưỡng; Riêng chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày: + Tiền công viết tài liệu: 70.000 đồng/trang chuẩn (trang A4, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định hiện hành đối với văn bản hành chính); + Tiền công sửa chữa, biên tập tổng thể: 40.000 đồng/trang chuẩn; + Tiền công thẩm định và nhận xét: 30.000 đồng/trang chuẩn; Trường hợp xây dựng, biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày, mức chi cao hơn 30% so với các mức chi nêu trên; (Gạch đầu dòng thứ 11, điểm a khoản 2 Điều 4)</p>	<p>Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.</p>	<p>Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.</p>	Khoản 10, Điều 2

STT	Nội dung	Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh, ghi chú/ chi tiết Điều khoản trong dự thảo Nghị quyết
14	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng	<p>Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có);</p> <p>Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng;</p> <p>Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ bồi dưỡng công chức. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước; (Gạch đầu dòng thứ 12, điểm a khoản 2 Điều 4)</p>	<p>Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp đào tạo, bồi dưỡng và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi bao gồm:</p> <p>Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có).</p> <p>Kinh phí phục vụ quản lý lớp đào tạo, bồi dưỡng không chi hết, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị, tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương, những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (ngoài đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố). Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị, tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.</p>	<p>Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có).</p> <p>Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng;</p> <p>Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ bồi dưỡng công chức. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.</p>	Khoản 11, Điều 2
15	Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng:	<ul style="list-style-type: none"> - Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: B25 Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; - Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; - Chi văn phòng phẩm, các khoản chi liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành. (khoản 6 Điều 4) 	<ul style="list-style-type: none"> a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, hội đồng xét kết quả, lễ khai giảng, bế giảng; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hội phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. c) Chi văn phòng phẩm, điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành. 	<ul style="list-style-type: none"> a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, hội đồng xét kết quả, lễ khai giảng, bế giảng; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND. b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. c) Chi văn phòng phẩm, điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành. 	Khoản 12, Điều 2

STT	Nội dung	Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh, ghi chú/ chi tiết Điều khoản trong dự thảo Nghị quyết
V	Nguồn kinh phí	<p>1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.</p> <p>a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương, những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (ngoài đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố) được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình/đề án/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các chương trình/đề án/dự án đó..</p>	Điều 3
V	Nguồn kinh phí	<p>3. Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó.</p> <p>4. Các cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập chủ động bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho công chức, viên chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.</p> <p>5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng khác áp dụng Thông tư này do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.</p>			

Số: /TTr-STC

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh:

“l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định:

“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn

bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.”

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND đang quy định nội dung, mức chi áp dụng đối với cấp huyện (trên địa bàn Thái Nguyên trước sáp xếp); đây là nội dung cần thiết phải quy định lại vì đã kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện. Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước sáp xếp) chưa có chính sách hỗ trợ cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước đi đào tạo, bồi dưỡng.

Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, kế thừa các chính sách còn phù hợp, đồng thời tăng cường hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập, việc tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước là phù hợp và cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

Từ những nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, sau sáp nhập tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết để đảm bảo cho các đơn vị, địa phương có căn cứ xây dựng dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sáp xếp đơn vị hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Công văn số 307/HĐND-VP ngày 28/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 6304/UBND-KT ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Sở Tài chính có Công văn số 7431/STC-HCSN ngày 02/6/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết. Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến, có tổng số 60 cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản góp ý kiến.

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số 7680/STC-HCSN ngày 06/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Căn cứ Báo cáo số 338/BC-STP ngày 11/6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình ban hành Nghị quyết theo quy định.

VI. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan đơn vị, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (không bao gồm việc đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học).

Trường hợp các chương trình/đề án/dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của chương trình/đề án/dự án đó.

b) Đối tượng áp dụng

- Những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

- Những người không hưởng lương nhưng hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bộ cục

- Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 03 Điều:

(1) Ban hành Quy định kèm theo Nghị quyết

(2) Tổ chức thực hiện

(3) Điều khoản thi hành

- Quy định cụ thể kèm theo Nghị quyết được bố cục thành 05 Điều:

(1) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

(2) Nội dung và mức chi;

(3) Nguồn kinh phí;

(4) Tổ chức thực hiện;

(5) Điều khoản chuyên tiếp.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: KHÔNG.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách.

Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ (Kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, ngày tháng 6 năm 2026.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, số liệu đảm bảo chính xác và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Thủ trưởng cơ quan trình và người ký trình chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh và trước

pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là nội dung Sở Tài chính tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các hồ sơ liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Sở Tư pháp;
 - Ban Giám đốc Sở;
 - Lưu: VT, HCSN.
- (Sốitt/T6/2026)

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Phúc